TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PRÔNG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ	*Chư Prông, ngày 02 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phan Văn T**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị **Long Thị L**, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn T và chị Long Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con: Anh Phan Văn T và chị Long Thị L có 01 con chung tên là Phan Thị Thu T, sinh ngày 01/6/2013.

Anh Phan Văn T và chị Long Thị L tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Long Thị L nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Thu T, sinh ngày 01/6/2013 đến khi thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh T hoàn toàn nhất trí.

Anh Phan Văn T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung số tiền là 1.000.000đ/ 01 con/01 tháng (một triệu đồng trên một con trên một tháng). Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2018 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình.

Đến hạn thỏa thuận cấp dưỡng và án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày chị Long Thị Lếch có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa nộp tiền thi hành án dân sự như đã thỏa thuận thì phải chịu tiền nợ lãi quá hạn theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung; người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng quyền thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Phan Văn T và chị Long Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Thuận tình ly hôn các đương sự phải nộp 50% tiền án phí sơ thẩm, cụ thể:

Anh Phan Văn T phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng);

Chị Long Thị L phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm ngàn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Văn T phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Văn T tự nguyện nộp hết tiền án phí ly hôn sơ thẩm (cả phần của chị L) và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tổng cộng là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0002041 ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

Anh Phan Văn T và chị Long Thị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện Chư Prông;
-Chi cục THADS huyện Chư Prông;
-UBND xã I (Nơi ĐKKH);
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Khả Thế